



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

QUY CHẾ **CÔNG TÁC HỌC SINH SINH VIÊN**

BÁO CÁO VIÊN
TS. PHÍ DÌNH KHƯƠNG
TRƯỞNG PHÒNG CT HỌC SINH SINH VIÊN

www.tnus.edu.vn





NỘI DUNG



1

Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy Trường ĐHKH

2

Quy định xét, cấp học bổng, khuyến khích học tập đối với sinh viên đại học hệ chính quy

3

Quy định quản lý sinh viên ngoại trú hệ chính quy Trường ĐHKH

4

Các vấn đề có liên quan đến Tân sinh viên K23

5

Quy định công tác sinh viên hệ chính quy Trường ĐHKH



CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH

Công văn 820/BGDĐT- HSSV ngày 15/8/2025 của Bộ GD & ĐT v/v HD thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 về công tác HSSV

Kế hoạch đào tạo năm học 2025 -2026 của Trường Đại học Khoa học

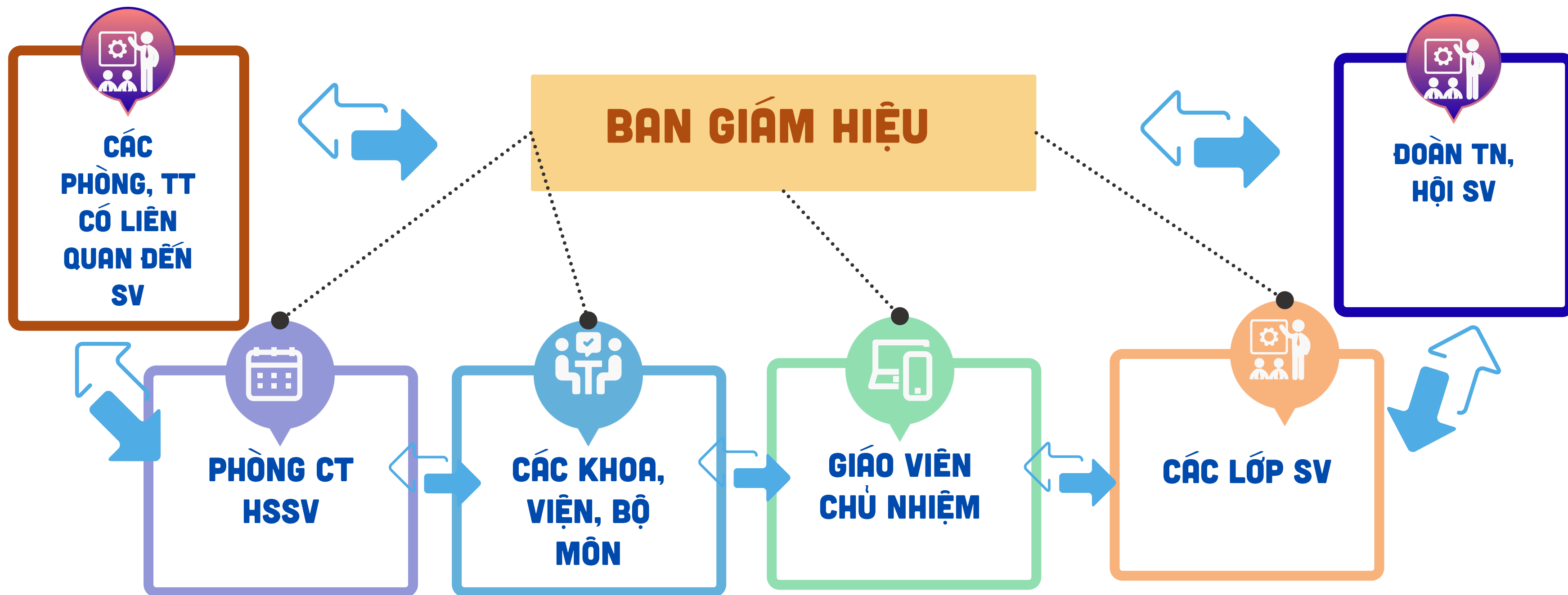
Kế hoạch công tác người học của Đại học Thái Nguyên năm học 2025-2026

Các Quy định, Quy chế liên quan tới SV tại Trường ĐHKH





SƠ ĐỒ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGƯỜI HỌC TRONG NHÀ TRƯỜNG



Năm học 2025 -2026, Nhà trường có 182 lớp+ 126 GVCN



CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC HSSV

01



Quy định đánh giá
kết quả rèn luyện
của người học được
đào tạo trình độ đại
học hệ chính quy
Trường ĐHKH

5 CHƯƠNG+ 18 ĐIỀU

02



Quy định xét, cấp
học bổng, khuyến
khích học tập đối với
sinh viên đại học hệ
chính quy

4 CHƯƠNG + 12 ĐIỀU

03



Quy định quản lý sinh
viên ngoại trú hệ
chính quy Trường
ĐHKH

5 CHƯƠNG+ 13 ĐIỀU
+ 15 KHUNG XỬ LÝ

04



Các vấn đề có liên
quan đến Tân SV

CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH,
BIỂU MẪU, CÔNG TT SV

05



Quy định công tác
sinh viên hệ chính
quy Trường ĐHKH

6 CHƯƠNG+ 23 ĐIỀU
+ 28 KHUNG XỬ LÝ

ĐIỀU 4: NHIỆM VỤ CỦA SINH VIÊN

01

Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ trường đại học và các quy chế, nội quy của nhà trường.

02

Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục, đào tạo của nhà trường; chủ động, tích cực tự học, nghiên cứu, sáng tạo và rèn luyện đạo đức, lối sống

03

Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và nhân viên của nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập và rèn luyện; thực hiện tốt nếp sống văn hóa trong trường học.

04

Giữ gìn và bảo vệ tài sản; hành động góp phần bảo vệ, xây dựng và phát huy truyền thống của nhà trường.



ĐIỀU 4: NHIỆM VỤ CỦA SINH VIÊN

05

Thực hiện đầy đủ quy định về việc khám sức khỏe đầu khóa và khám sức khỏe định kỳ trong thời gian học tập theo quy định của nhà trường.

06

Đóng học phí, bảo hiểm y tế đầy đủ, đúng thời hạn

09

Tham gia phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử và các hoạt động khác của sinh viên; kịp thời báo cáo với khoa, phòng chức năng, Hiệu trưởng nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế khác của sinh viên, cán bộ, nhà giáo trong nhà trường.

07

Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của nhà trường.

08

Chấp hành nghĩa vụ làm việc có thời hạn theo sự điều động của Nhà nước khi được hưởng học bổng, chi phí đào tạo do Nhà nước cấp hoặc do nước ngoài tài trợ theo Hiệp định ký kết với Nhà nước, nếu không chấp hành phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo theo quy định của Chính phủ.

10

Tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.

11

Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật và của nhà trường.





ĐIỀU 5: QUYỀN CỦA SINH VIÊN

01

Được nhận vào học đúng ngành, nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Đại học Thái Nguyên và trường Đại học Khoa học.



02

Được tôn trọng và đối xử bình đẳng; được cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân về việc học tập, rèn luyện theo quy định của nhà trường; được phổ biến nội quy, quy chế về đào tạo, rèn luyện và các chế độ, chính sách của Nhà nước có liên quan đến sinh viên.



03

Được tạo điều kiện trong học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện, bao gồm: sử dụng CSVN, được nghỉ học tạm thời, tạm ngừng học, học theo tiến độ chậm, tiến độ nhanh, học cùng lúc hai chương trình chuyển trường, tham gia HĐ ĐTN, các dịch vụ của nhà trường...



04

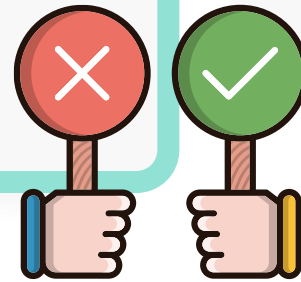
Được hưởng các chế độ, chính sách, được xét nhận học bổng khuyến khích học tập, học bổng do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ theo quy định hiện hành...



ĐIỀU 5: QUYỀN CỦA SINH VIÊN

05

Được góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp góp phần xây dựng và phát triển nhà trường



07

Sinh viên đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ, bảng điểm học tập và rèn luyện, các giấy tờ liên quan và giải quyết các thủ tục hành chính khác.



06

Được xét tiếp nhận vào ký túc xá và ưu tiên khi sắp xếp vào ở ký túc xá theo quy định.





ĐIỀU 6: CÁC HÀNH VI SINH VIÊN KHÔNG ĐƯỢC LÀM



01

Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên, người học của nhà trường và người khác.

02

Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử như: quay cốp, mang tài liệu vào phòng thi, xin điểm; học, thi, thực tập hoặc nhờ người khác học, thi, thực tập; sao chép, nhờ hoặc làm hộ tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp; tổ chức hoặc tham gia tổ chức thi hộ hoặc các hành vi gian lận khác.





ĐIỀU 6: CÁC HÀNH VI SINH VIÊN KHÔNG ĐƯỢC LÀM



03

Hút thuốc, uống rượu, bia trong trường học; say rượu, bia khi đến lớp học.

04

Tổ chức hoặc tham gia tụ tập đông người, biểu tình, khiếu kiện trái pháp luật; tham gia tệ nạn xã hội, gây rối an ninh, trật tự an toàn trong nhà trường hoặc ngoài xã hội.

05

Tổ chức hoặc tham gia đua xe, cổ vũ đua xe trái phép.





ĐIỀU 6: CÁC HÀNH VI SINH VIÊN KHÔNG ĐƯỢC LÀM



06

Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

07

Sản xuất, buôn bán, vận chuyển, phát tán, tàng trữ, sử dụng hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, các chất ma túy, các loại dược phẩm, hóa chất cấm sử dụng; các tài liệu, ấn phẩm, thông tin phản động, đồi trụy và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia, truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động tôn giáo trong nhà trường và các hành vi vi phạm đạo đức khác.





ĐIỀU 6: CÁC HÀNH VI SINH VIÊN KHÔNG ĐƯỢC LÀM



08

Thành lập, tham gia các hoạt động mang tính chất chính trị trái pháp luật; tổ chức, tham gia các hoạt động tập thể mang danh nghĩa nhà trường khi chưa được Hiệu trưởng cho phép.

09

Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.

10

Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật khác.



QUY CHẾ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

ĐIỂM RÈN LUYỆN

TỪ 90 – 100Đ

TỪ 80 ĐẾN DƯỚI 90Đ

TỪ 65 ĐẾN DƯỚI 80 ĐIỂM

TỪ 50 ĐẾN DƯỚI 65 ĐIỂM

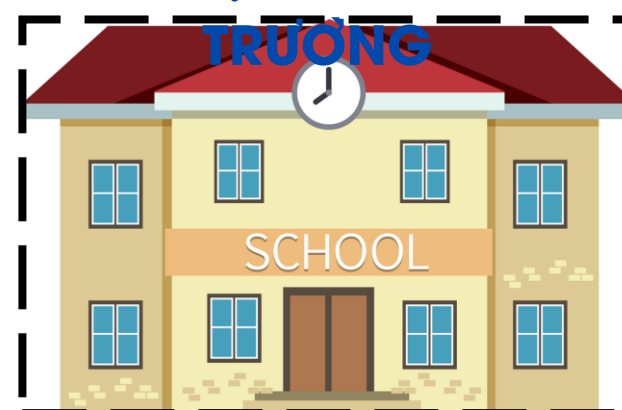
TỪ 35 ĐẾN DƯỚI 50 ĐIỂM

DƯỚI 35 ĐIỂM

100

HỘI ĐỒNG

TRƯỜNG



PHÒNG CTHSSV

KHOA/VIỆN/BM

LỚP ĐÁNH GIÁ



SV TỰ ĐÁNH
GIÁ

XẾP LOẠI

LOẠI XUẤT S Font chữ UTM sử dụng
Bảng mã UNICODE
Vui lòng thiết lập lại
Trình điều khiển bàn phím C;

LOẠI TỐT

LOẠI KHÁ

LOẠI TRUNG B Font chữ UTM sử dụng
Bảng mã UNICODE
Vui lòng thiết lập lại
Trình điều khiển bàn phím NH

LOẠI YẾU

LOẠI K Font chữ UTM sử dụng
Bảng mã UNICODE
Vui lòng thiết lập lại
Trình điều khiển bàn phím M



www.tnus.edu.vn



LƯU Ý

Người học bị xếp loại r
luyện yếu, kém trong hai học
kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng
học ít nhất một học kỳ ở học
kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại
r
luyện yếu, kém hai học
kỳ liên tiếp lần thứ hai thì s
bị buộc thôi học.

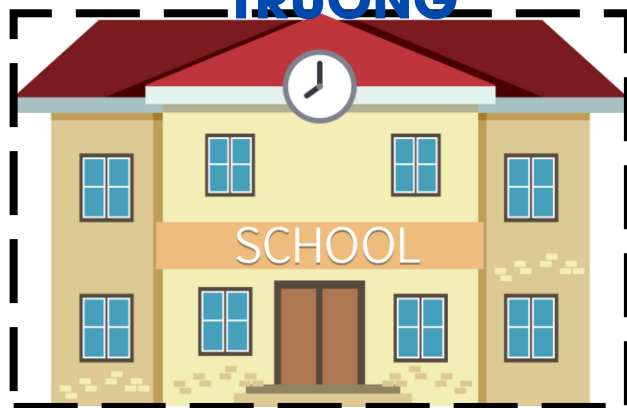
Font chữ UTM sử dụng
Bảng mã UNICODE
Vui lòng thiết lập lại
Trình điều khiển bàn phím

Font chữ UTM sử dụng
Bảng mã UNICODE
Vui lòng thiết lập lại
Trình điều khiển bàn phím

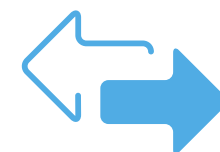
Font chữ UTM sử dụng
Bảng mã UNICODE
Vui lòng thiết lập lại
Trình điều khiển bàn phím

QUY ĐỊNH XÉT CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP ĐỐI VỚI SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY

HỘI ĐỒNG
TRƯỜNG



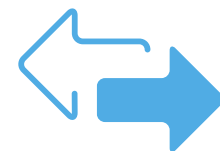
XUẤT SẮC
3.60 - 4.0



HỌC TẬP XS + RÈN LUYỆN XS



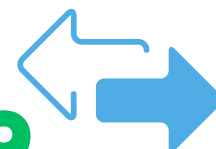
GIỎI
3.20 - 3.59



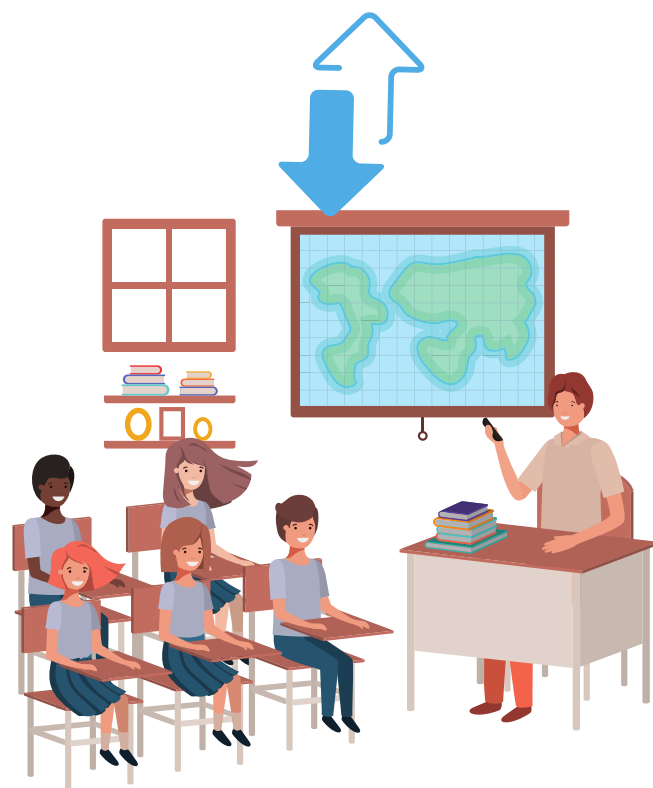
HỌC TẬP GIỎI + RÈN LUYỆN TỐT



KHÁ
2.50 - 3.19



HỌC TẬP KHÁ + RÈN LUYỆN KHÁ



**LỚP → KHOA/BỘ
MÔN/VIỆN**



QUY CHẾ SINH VIÊN NGOẠI TRÚ

Thực hiện nghĩa vụ theo đúng quy định hiện hành của Nhà trường



Chấp hành các Quy định của địa phương nơi cư trú về ANTT



Khi có sự thay đổi nơi cư trú Phải báo cho nhà trường địa chỉ mới trước ít nhất 10 ngày



Phải đăng ký tạm trú với CA địa phương và báo với Nhà trường về địa chỉ ngoại trú của mình thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhập học



Sinh viên ngoại trú có HKTT tại Thái Nguyên theo GD Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của địa phương và theo quy chế của nhà trường



Tham gia các HĐ do địa phương tổ chức. Giữ gìn, bảo vệ môi Trường nơi cư trú





MIỄN GIẢM HỌC PHÍ

MIỄN 100%

GIẢM 70%

GIẢM 50%





MIỄN GIẢM HỌC PHÍ

MIỄN 100%



Stt	Đối tượng	Hồ sơ cần nộp
1	Người có công và thân nhân người có công với cách mạng	- Đơn xin miễn học phí (mẫu tại http://sinhvien.tnus.edu.vn) - Bản sao giấy tờ chứng minh (giấy chứng nhận thương binh, liệt sĩ, chất độc hóa học...) - Bản sao giấy khai sinh - Sổ trợ cấp (nếu có)
2	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ được bảo trợ xã hội, không có nguồn nuôi dưỡng	- Đơn xin miễn học phí - Bản sao giấy khai sinh - Quyết định bảo trợ xã hội của UBND cấp xã
3	Sinh viên khuyết tật	- Đơn xin miễn học phí - Giấy xác nhận khuyết tật của UBND xã hoặc quyết định trợ cấp xã hội của UBND xã
4	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo/cận nghèo	- Đơn xin miễn học phí - Bản sao giấy khai sinh - Giấy xác nhận Hộ nghèo, Hộ Cận nghèo của UBND cấp xã
5	Sinh viên là dân tộc thiểu số rất ít người sống tại vùng đặc biệt khó khăn (Gồm 16 dân tộc dưới 10.000 người: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hù)	- Đơn xin miễn học phí - Bản sao giấy khai sinh - Căn cước công dân (photo công chứng) - Giấy xác nhận vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.



MIỄN GIẢM HỌC PHÍ

GIẢM 70%



Mức giảm	Đối tượng	Hồ sơ cần nộp
70%	Sinh viên dân tộc thiểu số (không thuộc hộ nghèo) sống tại vùng khó khăn hoặc Đặc biệt khó khăn.	- Đơn xin giảm học phí - Bản sao giấy khai sinh - Căn cước công dân (photo công chứng) - Giấy xác nhận vùng cư trú
50%	Con cán bộ, công chức, viên chức bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp hưởng trợ cấp thường xuyên	- Đơn xin giảm học phí - Bản sao giấy khai sinh - Sổ trợ cấp hàng tháng (công chứng)



HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP, TRỢ CẤP XÃ HỘI, CÁC NỘI DUNG HỖ TRỢ CHO SINH VIÊN



01

QUỸ KHUYẾN HỌC
CỦA NHÀ TRƯỞNG

02

HỌC BỔNG TÀI TRỢ



03

TRỢ CẤP X HỘI

Font chữ UTM sử dụng
Bảng mã UNICODE
Vui lòng thiết lập lại
Trình điều khiển bàn phím

04

H TRỢ CHI PH
HỌC TẬP

Font chữ UTM sử dụng
Bảng mã UNICODE
Vui lòng thiết lập lại
Trình điều khiển bàn phím

Font chữ UTM sử dụng
Bảng mã UNICODE
Vui lòng thiết lập lại
Trình điều khiển bàn phím

TRỢ CẤP XÃ HỘI



Stt	Đối tượng	Hồ sơ cần nộp
1	Dân tộc thiểu số sống ở vùng cao từ 3 năm trở lên	- Đơn xin trợ cấp xã hội - Căn cước công dân (photo) - Bản sao giấy khai sinh - Giấy xác nhận cư trú đủ thời gian
2	Mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa	- Đơn xin trợ cấp xã hội - Giấy xác nhận của UBND xã
3	Khuyết tật, tàn tật có hoàn cảnh gia đình khó khăn về kinh tế.	- Đơn xin trợ cấp xã hội - Biên bản giám định y khoa ghi rõ % mất sức lao động - Giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn
4	Hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, vượt khó học tốt	- Đơn xin trợ cấp xã hội - Kết quả học tập: ĐTB ≥ 3.0, RL ≥ 80 - Giấy chứng nhận hộ nghèo do UBND cấp Xã xác nhận.

H Font chữ UTM sử dụng
Bảng mã UNICODE
Vui lòng thiết lập lại
Trình điều khiển bàn phím

TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Font chữ UTM sử dụng
Bảng mã UNICODE
Vui lòng thiết lập lại
Trình điều khiển bàn phím



Stt	Đối tượng	Thời gian hưởng	Hồ sơ cần nộp
1	Dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo/cận nghèo	10 tháng/năm	- Đơn xin hỗ trợ chi phí học tập theo thông tư 35 - Nộp kèm hồ sơ miễn học phí
2	Dân tộc thiểu số rất ít người: (Gồm 16 dân tộc dưới 10.000 người: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hù)	12 tháng/năm	- Đơn riêng xin hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 57 - Bản sao giấy khai sinh hoặc công chứng

HƯỚNG DẪN BẢO HIỂM Y TẾ



I. Đối tượng tham gia, mức đóng, phương thức đóng BHYT

1. Đối tượng tham gia

Người học đang theo học tại các Nhà trường (trừ người học đã được cấp thẻ BHYT theo nhóm đối tượng khác theo quy định của Luật BHYT) đều là đối tượng có trách nhiệm bắt buộc tham gia BHYT theo quy định.

Người nước ngoài đang học tập tại Việt Nam, không được cấp học bổng từ ngân sách nhà nước không thuộc đối tượng này.

2. Mức đóng BHYT người học

Mức đóng BHYT của người học được tính bằng $4,5\% \text{ nhân (x) với mức lương cơ sở tại thời điểm đóng (hiện tại là 2.340.000 đồng/tháng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở áp dụng từ ngày 01/7/2024) x Số tháng tham gia tương ứng với giá trị sử dụng của thẻ. Trong đó, người học phải đóng 50\% và ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng 50\%.$



HƯỚNG DẪN BẢO HIỂM Y TẾ



3. Phương thức đóng BHYT

Nhà trường có trách nhiệm tra cứu hoặc hướng dẫn người học tra cứu, tìm kiếm đúng mã số BHXH đã được cơ quan BHXH cấp tại địa chỉ <https://baohiemxahoi.gov.vn/tracuu/Pages/tra-cuu-ho-gia-dinh.aspx>; trường hợp đã cài đặt ứng dụng VssID - BHXH số thì lấy mã số BHXH trên ứng dụng VssID, thực hiện:

- Lập Danh sách người tham gia BHYT (Mẫu D03-TS) ban hành kèm theo Quyết định số 490/QĐ-BHXH ngày 28/3/2023 của BHXH Việt Nam. Đối với người học chưa có mã số BHXH gửi kèm theo Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS), phụ lục thành viên hộ gia đình, bản sao Căn cước công dân/Thông báo số định danh cá nhân của Công an;

- Tổ chức thu tiền của người học theo hướng dẫn này và chuyển nộp cho cơ quan BHXH để kịp thời cấp mới hoặc gia hạn thẻ BHYT cho người học theo quy định. Với mỗi đợt phát sinh, ngoài việc gửi Danh sách mẫu D03-TS, đồng thời Nhà trường gửi kèm Giấy thanh toán thù lao cho tổ chức làm đại lý (Mẫu C66-HD).

*** Lưu ý:** Nhà trường kê khai đầy đủ số Căn cước công dân hoặc số định danh công dân của tất cả người học trên Danh sách D03-TS để cơ quan BHXH cập nhật trên hệ thống và đồng bộ dữ liệu dân cư của Công an theo quy định tại Đề án 06 của Chính phủ.

3.1. Phương thức đóng BHYT năm 2025

Áp dụng đối với người học năm thứ nhất, người học chưa tham gia BHYT, tham gia BHYT lần đầu. Nhà trường lập danh sách và thu tiền đóng BHYT chuyển cơ quan BHXH vào tuần thứ 2, tính từ thời điểm bắt đầu tổ chức nhập học của từng Nhà trường.

Số tiền BHYT người học phải đóng: $2.340.000đ \times 4,5\% \times \text{Số tháng tham gia} \times 50\%$



HƯỚNG DẪN BẢO HIỂM Y TẾ



3.2. Phương thức đóng BHYT năm 2026

Áp dụng với toàn bộ người học có thẻ BHYT giá trị sử dụng đến hết 31/12/2025, người học chưa tham gia BHYT, tham gia BHYT lần đầu hoặc người học đã hết hạn thẻ BHYT theo nhóm đối tượng khác do Ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng. Các Nhà trường lập danh sách và thu tiền đóng BHYT chuyển cơ quan BHXH trước ngày 20/12/2025.

- Mức thu BHYT 12 tháng (01/01/2026-31/12/2026) nộp một lần vào quỹ BHYT tương ứng với số tiền người học phải nộp là 631.800 đồng/năm/người học (áp dụng cho cả người học năm thứ nhất và người học cuối của khóa học).

* Một số lưu ý:

- Người học đã tham gia BHYT tại trường sau đó được cấp thẻ BHYT theo nhóm đối tượng khác do ngân sách nhà nước đóng (đối tượng hộ nghèo, cận nghèo,

2

dân tộc thiểu số, thân nhân quân đội, công an...) được hoàn trả số tiền đã mua BHYT của các tháng còn lại theo quy định.

- Người học tham gia BHYT không liên tục, để gián đoạn từ 3 tháng trở lên không được tính 05 năm liên tục sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi khám, chữa bệnh nếu phải chi phí cao trong năm tài chính.

HƯỚNG DẪN BẢO HIỂM Y TẾ



3.2. Phương thức đóng BHYT năm 2026

Áp dụng với toàn bộ người học có thẻ BHYT giá trị sử dụng đến hết 31/12/2025, người học chưa tham gia BHYT, tham gia BHYT lần đầu hoặc người học đã hết hạn thẻ BHYT theo nhóm đối tượng khác do Ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng. Các Nhà trường lập danh sách và thu tiền đóng BHYT chuyển cơ quan BHXH trước ngày 20/12/2025.

- Mức thu BHYT 12 tháng (01/01/2026-31/12/2026) nộp một lần vào quỹ BHYT tương ứng với số tiền người học phải nộp là 631.800 đồng/năm/người học (áp dụng cho cả người học năm thứ nhất và người học cuối của khóa học).

* Một số lưu ý:

- Người học đã tham gia BHYT tại trường sau đó được cấp thẻ BHYT theo nhóm đối tượng khác do ngân sách nhà nước đóng (đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số, thân nhân quân đội, công an...) được hoàn trả số tiền đã mua BHYT của các tháng còn lại theo quy định.

- Người học tham gia BHYT không liên tục, để gián đoạn từ 3 tháng trở lên không được tính 05 năm liên tục sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi khám, chữa bệnh nếu phải chi phí cao trong năm tài chính.



HƯỚNG DẪN BẢO HIỂM Y TẾ



II. Quyền lợi, trách nhiệm tham gia BHYT

1. Quyền lợi, trách nhiệm của người học khi tham gia BHYT

- Theo quy định của Luật BHYT, Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, người học được đăng ký khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến xã, tuyến huyện và tương đương; trường hợp được đăng ký khám bệnh, chữa bệnh tại tuyến cao hơn thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Sở Y tế và cơ quan BHXH.

- Mức hưởng BHYT: Theo Điều 22 của Luật BHYT số 51/2024/QH15 ngày 27/11/2024 và các văn bản hướng dẫn liên quan.

2. Chăm sóc sức khỏe ban đầu (CSSKBD)

Việc thực hiện trích, chuyển, thanh quyết toán kinh phí CSSKBD được thực hiện theo Điều 63, Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 và Công văn số 69/BHXH-QLT ngày 24/01/2019 của BHXH tỉnh Thái Nguyên.



HƯỚNG DẪN BẢO HIỂM Y TẾ



www.tnus.edu.vn

MỨC ĐÓNG BẢO HIỂM Y TẾ HỌC SINH, SINH VIÊN

NĂM HỌC 2025 - 2026

Nghị định số 188/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

Từ ngày 15/8/2025

Ngân sách Nhà nước hỗ trợ

50%

mức đóng bảo hiểm y tế đối với học sinh, sinh viên



Theo quy định hiện hành, mức đóng bảo hiểm y tế hàng tháng của học sinh, sinh viên được tính bằng:

4,5% mức lương cơ sở

Mức lương cơ sở đang là **2.340.000** đồng/tháng

(Theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP)

Mức đóng bảo hiểm y tế cho một học sinh, sinh viên trong một năm là:

$$4,5\% \times 2.340.000 \times 12 \text{ THÁNG} \\ = 1.263.600 \text{ ĐỒNG/NĂM}$$



Ngân sách Nhà nước hỗ trợ



Với mức hỗ trợ mới **tối thiểu 50%** từ Ngân sách Nhà nước

Học sinh, sinh viên chỉ phải đóng **tối đa**

= 631.800 ĐỒNG/NĂM

Học sinh, sinh viên có thể lựa chọn các phương thức đóng bảo hiểm y tế

- Đóng theo năm (12 tháng) = **631.800 đồng/năm**
- Đóng 6 tháng: 52.650 đồng/tháng × 6 tháng = **315.900 đồng**
- Đóng 3 tháng: 52.650 đồng/tháng × 3 tháng = **157.950 đồng**

Nguồn: Nghị định số 188/2025/NĐ-CP của Chính phủ

Thiết kế: Bích Thuỳ

INFOGRAPHIC

Kinh tế - Tài chính
Online



CÁC KÊNH TRUYỀN TẢI THÔNG TIN TỚI SINH VIÊN

01

**WEBSITE CỦA
NHÀ TRƯỜNG**

<https://tnus.edu.vn>



02

**CỔNG THÔNG TIN
SINH VIÊN**

<https://sinhvien.tnus.edu.vn/>



03

**TNUS, ĐỐI THOẠI
TRỰC TIẾP
VỚI NGƯỜI HỌC**

<https://www.facebook.com/Motcua.TNUS>



04

**HƯỚNG DẪN
TRA CỨU**



www.tnus.edu.vn



CÁCH D

Font chữ UTM sử dụng
Bảng mã UNICODE
Vui lòng thiết lập lại
Trình điều khiển bàn phím

NG CÁC LOẠI TH

Font chữ UTM sử dụng
Bảng mã UNICODE
Vui lòng thiết lập lại
Trình điều khiển bàn phím

TRONG TRƯỜNG

THẺ SINH VIÊN

01

Bắt buộc đeo thẻ sinh viên khi
vào trường học, tham gia các hoạt động
hợp dùng điểm danh, sử dụng
dụng cụ khi lên thư viện, vé

Font chữ UTM sử dụng
Bảng mã UNICODE
Vui lòng thiết lập lại
Trình điều khiển bàn phím

Font chữ UTM sử dụng
Bảng mã UNICODE
Vui lòng thiết lập lại
Trình điều khiển bàn phím

xe...



02

THẺ ATM

Dùng đóng học phí, nhận
học bổng, nhận kinh phí hỗ
trợ chi phí học tập, trợ cấp
xã hội, khen thưởng, học
bổng KK học tập...



www.tnus.edu.vn



Hướng dẫn hoàn CH NH, BỔ SUNG CÁC H SƠ C N THIẾU KHI NHẬP

Font chữ UTM sử dụng
Bảng mã UNICODE
Vui lòng thiết lập lại
Trình điều khiển bàn phím

Font chữ UTM sử dụng
Bảng mã UNICODE
Vui lòng thiết lập lại
Trình điều khiển bàn phím

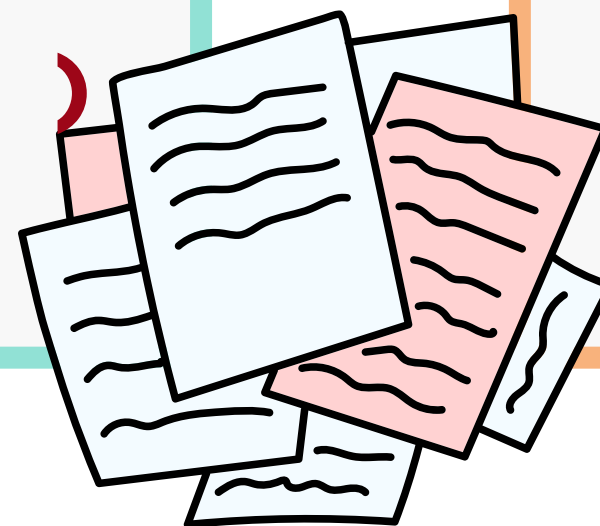
Font chữ UTM sử dụng
Bảng mã UNICODE
Vui lòng thiết lập lại
Trình điều khiển bàn phím

HỌC

01

GIẤY TỜ CÒN THIẾU

Các giấy tờ còn thiếu khi nhập học: Học bạ bản gốc, bản sao, phiếu điểm thi THPT QG, Giấy chứng nhận TN tạm thời, Giấy khai sinh, Giấy tờ ưu tiên, Phiếu di chuyển nghĩa vụ quân sự, ...)



02

NƠI GIẢI QUYẾT

Phòng Công tác
Học sinh - Sinh viên



CHÀO TÂN SV K23!!!

CHÂN THÀNH CẢM ƠN!

